

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 4 - 2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Thăng - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Pth; Sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh TĐT(Tên gọi khác: TVT); Sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 11 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn chị Pth trình bày*:

Chị Pth và anh TĐTkết hôn với nhau ngày 02 tháng 12 năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N(Nay là UBND xã N), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau gây ra nhiều chuyện dẫn đến bạo lực gia đình, kinh tế thuộc diện hộ nghèo, bản thân luôn chịu thiệt thòi để gia đình được hạnh phúc nhưng chồng (anh T) vẫn không thay đổi. từ đó chị H phải gửi con về ngoại để đi làm ăn, sau thời gian hai năm về bản thân đau ốm lại thiếu sự quan tâm nên xảy ra xô xát. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Pth viết đơn xin ly hôn với anh TĐTđể giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là TPĐP; sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009, nay ly hôn nguyện vọng của chị H là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh TĐTcấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Chị Pth không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 02 năm 2021 bị đơn anh TĐTxác nhận và trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Pth trình bày. Ngoài ra còn nguyên nhân mâu thuẫn chính dẫn đến việc vợ chồng ly hôn là vì từ khi đi nước ngoài về chị H ở hẵn bên ngoại. Nay chị Pth yêu cầu ly hôn, anh T hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có con chung tên là TPĐP; sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009, khi ly hôn nguyện vọng của anh T là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con vì lý do chị H không biết lo lắng cho con cái, hơn 02 năm chị H đi nước ngoài không gửi tiền về nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Anh TĐT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều

39; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho chị Pth được ly hôn anh TĐT. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn. Nguyên đơn thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh TĐT khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm 6, xã N, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho bị đơn là anh TĐT nhưng anh T không có yêu cầu phản tố, không hợp tác, không tham gia các buổi hòa giải được Tòa án triệu tập. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Pth và anh TĐT có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 12 năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (Nay là UBND xã N), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của chị H và anh T và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của chị Pth và anh TĐT đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị được ly hôn anh TĐT như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung*: Qua lời khai của chị Pth và anh TĐT có một con chung tên là TPĐP; sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009.

Nguyên đơn, và bị đơn đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn thấy: Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh T là chính đáng. Về điều kiện hoàn cảnh nuôi con: Chị H và anh T đều có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Tuy nhiên, chị Pth hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, kể từ khi anh chị ly thân là tháng 7 năm 2020 đến nay cháu Phúc vẫn ở với chị Hồng, cháu TPĐP có đơn xin trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn và để đảm bảo quyền lợi cho cháu Phúc, cần thiết giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm điều kiện chăm sóc và giáo dục con. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung TPĐP cho chị Pth được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành.

Nguyên đơn chị Pth không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy, cần tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TĐT.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị Pth và anh TĐT không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Pth.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Pth được ly hôn với anh TĐT(tên gọi khác: TVT).

Về con chung: Giao con chung tên là TPĐP; sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009 cho chị Pth được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TĐT.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Pth.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc Tú

